

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày: 14-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;
2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - là Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Lê Hữu G, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 271/2 khu phố 2, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1944 và bà Lê Thị P, sinh năm 1954; tiền sự: Ngày 23/5/2018 bị Công an phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng; tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 13/01/2014 bị Công an phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau; ngày 15/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện A (nay là thị xã A), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Tổng Lê Chân); bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952, nơi cư trú: Số 506/34 đường Q, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1954, nơi cư trú: 271/2 khu phố 2, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng: Ông Cao Thanh D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 24/11/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp Công an phường H tuần tra trên địa bàn phường H, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi đến trước quán cà phê “Ánh Hải Dương” thuộc khu phố A 2, phường H, thị xã Thuận An thì phát hiện Lê Hữu G đang điều khiển xe mô tô biển số 52M1 – 2329 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía sau bên trái của Giáp có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá) và 01 xe mô tô biển số 52M1 – 2329.

Quá trình điều tra Giáp khai: 01 túi ma túy trên G có được là do bạn của G tên T (không rõ nhân thân lai lịch) cho G vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 24/11/2018 ở khu vực quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó Giáp mang số ma túy về nhà mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 29/11/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 12/MT-PC09: 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng là 0,4123 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 0,3706 gam ma túy, loại Methamphetamine Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong gửi lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52M1 - 2329 thu giữ của Lê Hữu G, quá trình điều tra G trình bày mượn chiếc xe trên của mẹ là bà Lê Thị P để đi công việc. Qua làm việc bà P trình bày mua chiếc xe trên của người không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, khi mua xe có giao giấy đăng ký xe nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe trên người đứng tên là Nguyễn Thị L. Qua làm việc, bà L khai có đứng tên sở hữu chiếc xe trên nhưng đã bán lại cho người khác không nhớ tên, địa chỉ và bà không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có người đến liên hệ giải quyết.

Đối với người tên Toàn cho Lê Hữu G ma túy, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, nhân thân.

Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lê Hữu G về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An

trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề như sau: Bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hạn chế về nhận thức pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong, ghi ký hiệu số vụ 12/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; đề nghị trả lại cho bà Lê Thị P chiếc xe mô tô hai bánh biển số 52M1 – 2329.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu G khai nhận khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/11/2018 tại khu vực khu phố A 2, phường H, thị xã Thuận An bị cáo cất giữ một túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo đang mặc thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định số 12/MT-PC09 kết luận 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ của Lê Hữu G là ma túy, có khối lượng là 0,4123 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử về tội cướp giật tài sản. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hạn chế về nhận thức pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có phần nặng so với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép và tính chất, mức độ, mục đích phạm tội của bị cáo; đồng thời bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không tình tiết tăng nặng. Do đó Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy đựng trong 01 bì thư đã niêm phong, ghi ký hiệu số vụ 12/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển số 52M1 - 2329 thu giữ của Lê Hữu G, quá trình điều tra G trình bày mượn chiếc xe trên của mẹ là bà Lê Thị P để đi công việc, bà P không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần giao trả chiếc xe trên cho bà P là phù hợp.

[6] Đối với người tên T cho Lê Hữu G ma túy, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nhân thân, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong, ghi vụ số 12/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Giao trả cho bà Lê Thị P 01 xe mô tô hai bánh màu đen, biển số 52M1 – 2329; nhãn hiệu DREAM; số loại C100; số khung C100MS-0037603, số máy C100MSE-0037603.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Huy Cường

-